

KẾ HOẠCH

Triển khai kịch bản ứng phó dịch bệnh Covid-19 cấp độ 3 (từ 21 đến dưới 1.000 người mắc bệnh) tại tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona ban hành Kế hoạch đáp ứng ứng với từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (Covid-19);

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh triển khai Kịch bản ứng phó với từng cấp độ dịch bệnh Covid-19 tại tỉnh Bình Phước;

Căn cứ đặc điểm tình hình dịch bệnh hiện nay trên địa bàn tỉnh, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và điều kiện cụ thể của địa phương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai kịch bản ứng phó khi có từ 21 đến dưới 1.000 người mắc bệnh Covid-19 tại tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao năng lực ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng, đáp ứng phù hợp, hiệu quả trong tình huống dịch bệnh diễn biến phức tạp khi số người mắc bệnh tăng cao. Ngăn chặn và phát hiện sớm, cách ly triệt để trường hợp nhiễm SARS-CoV-2, khoanh vùng và xử lý kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất số mắc và tử vong. Hạn chế, giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế, trật tự, an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Thực hiện quyết liệt với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”, chuyển từ phòng ngự sang tấn công, lấy phòng dịch là cơ bản, là chiến lược; chống dịch là quan trọng, thường xuyên, chủ động và quyết liệt.

- Kiên định, thực hiện tốt các phương châm “*Ngăn chặn, hạn chế tối đa các nguồn lây nhiễm, nhất là từ nước ngoài nhập cảnh vào Bình Phước; phát hiện sớm, cách ly các trường hợp nhiễm bệnh, nghi nhiễm bệnh; điều tra dịch tễ, phân loại, sàng lọc, cách ly chặt chẽ*”; *khoanh vùng, dập dịch; điều trị tích cực, kịp thời và hiệu quả*”; triển khai thực hiện nghiêm quy định 5K, tiêm vắc xin phòng bệnh và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phát huy các nguồn lực, chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt; kết hợp chặt chẽ giữa các nguồn lực; thực hiện hiệu quả phương châm “*4 tại chỗ*”.



- Kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế những vấn đề vượt quá thẩm quyền, khả năng của tỉnh.

II. KỊCH BẢN CHI TIẾT CHO DỊCH BỆNH CẤP ĐỘ 3 (từ 21 đến dưới 1.000 người mắc bệnh)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh (Ban Chỉ đạo tỉnh)

- Thường trực 24/24, triển khai các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch COVID-19 theo từng tình huống, sát với thực tế diễn biến tình hình dịch.

- Thực hiện đánh giá mức độ nguy cơ trên toàn tỉnh, ra quyết định thực hiện các biện pháp chống dịch nhanh, hiệu quả với mỗi cấp độ nguy cơ.

- Chỉ đạo điều hành hoạt động giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc phòng, chống dịch COVID-19 ở phạm vi quy mô dịch lớn.

- Chỉ đạo sẵn sàng các phương án duy trì hoạt động của các dịch vụ thiết yếu, đặc biệt trong tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh ở cấp độ cao nhất.

- Chỉ đạo điều phối, điều động nguồn lực chống dịch để hạn chế thấp nhất các hậu quả do dịch bệnh gây ra. Thực hiện nguyên tắc 4 tại chỗ.

1.2. Ban Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc triển khai các hoạt động phòng chống dịch. Bí thư - Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ huy điều hành các hoạt động phòng chống dịch tại địa phương.

- Họp trực tuyến với Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh vào lúc 16 giờ 00 hàng ngày, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc triển khai các hoạt động phòng chống dịch.

2. Công tác giám sát, cách ly, xét nghiệm, khoanh vùng dập dịch, ngăn chặn nguồn lây nhiễm

- Các Tổ COVID cộng đồng và các Tổ truy vết thực hiện truy vết “thần tốc” khi phát hiện các trường hợp mắc bệnh, các trường hợp tiếp xúc với trường hợp mắc bệnh, các trường hợp đi về từ khu vực có dịch.

- Triển khai nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ trong các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 (khâu nhập cảnh, xét nghiệm, truy vết, giám sát cách ly, tiêm vắc xin...) cùng với các ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang được triển khai như bản đồ an toàn COVID-19 (antoancovid.vn), bản đồ COVID-19 hằng ngày; khai báo y tế điện tử, quản lý nhập cảnh...

- Tổ chức các hình thức cách ly phù hợp đối với các trường hợp tiếp xúc với ca mắc (cách ly tập trung, tại nhà, cơ sở lưu trú, công ty, khu công nghiệp...). Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng đối tượng để áp dụng hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú.

- Đẩy mạnh tốc độ lấy mẫu, tốc độ xét nghiệm, sử dụng hiệu quả vật tư y tế, nhất là trang thiết bị, các công nghệ, loại sinh phẩm hiện có, thực hiện các xét nghiệm gộp mẫu, đa dạng hóa các phương pháp xét nghiệm, trả sớm nhất kết quả xét nghiệm phục vụ mục tiêu sàng lọc, khoanh vùng nhanh gọn nhất trong cộng đồng.

- Thực hiện việc giám sát, phát hiện sớm các ổ dịch để triển khai các biện pháp xử lý. Thống kê, tìm kiếm và giám sát các trường hợp bệnh và trường hợp mắc mới, phân loại để ưu tiên xử lý cho từng nhóm người bệnh.

- Tổ chức điều tra, theo dõi chặt chẽ người tiếp xúc với nguồn lây nhiễm để áp dụng các biện pháp phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

- Triển khai các biện pháp khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch mới, cách ly những trường hợp mắc bệnh và nghi ngờ tại các ổ dịch

- Quản lý chặt chẽ biên giới của tỉnh, các hoạt động xuất nhập cảnh, lưu trú của người nhập cảnh vào Việt Nam (thông qua tỉnh Bình Phước); thường xuyên kiểm tra, rà soát việc lưu trú của người nước ngoài trên địa bàn theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”.

- Thiết lập thêm các khu cách ly tập trung ở từng xã, cụm xã trên địa bàn để giảm áp lực cách ly tập trung cho cấp huyện. Tăng khả năng cách ly tập trung đến 17.480 giường (53 khu/7.312 hiện tại và thành lập thêm 121 khu ở xã/cụm xã với 10.159 giường cách ly). Xây dựng phương án mở rộng các khu cách ly với dự kiến tiếp nhận số lượng lớn người cách ly trong trường hợp dịch bệnh lan rộng.

- Liên tục tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, hướng dẫn, giám sát và đánh giá định kỳ nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại các khu vực đông người, khu công nghiệp, các doanh nghiệp, cơ sở lao động, các trường học, bệnh viện, cơ sở giáo dục, đào tạo, chợ, trung tâm thương mại, cơ sở lưu trú, nhà trọ và khu cư dân trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý triệt để các ổ dịch đúng quy định.

- Ban Quản lý Khu Kinh tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn công ty hạ tầng, doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp xây dựng kế hoạch và tiến hành thành lập các khu lưu trú, cách ly trong doanh nghiệp.

- Duy trì và tăng cường hoạt động các Chốt Kiểm soát dịch COVID-19 tại các cửa ngõ ra vào tỉnh Bình Phước, đảm bảo công tác phòng, chống dịch vừa đảm bảo lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng thiết yếu, thuốc, vật tư trang thiết bị y tế.



3. Công tác giảm nguy cơ lây nhiễm

- Thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo tình hình dịch bệnh thực tế. Triển khai các biện pháp giãn cách xã hội hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) cần áp dụng ở phạm vi hẹp nhất có thể, đảm bảo kiểm soát được các yếu tố nguy cơ nhưng không ảnh hưởng tới an sinh xã hội và hạn chế đến mức thấp nhất đến phát triển kinh tế của người dân.

- Yêu cầu thực hiện nghiêm khuyến cáo 5K của Bộ Y tế; bắt buộc người dân đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà, trên các phương tiện giao thông công cộng.

- Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện kiểm dịch và xử lý y tế đối với người, phương tiện ra, vào vùng có dịch bệnh.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở cách ly tập trung, cơ sở cách ly tự nguyện; thực hiện nghiêm túc các quy định về cách ly, không để lây nhiễm trong khu cách ly và lây nhiễm ra ngoài khu cách ly; không để lây nhiễm chéo khu phong tỏa.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự trong vùng cách ly.

4. Công tác điều trị

4.1. Chuẩn bị nguồn lực và sẵn sàng đáp ứng: chủ động chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó về trang thiết bị, vật tư tiêu hao, thuốc thiết yếu, phương tiện phòng hộ.

4.2. Mở rộng và phân cấp điều trị:

- Phân cấp điều trị theo các mức độ:

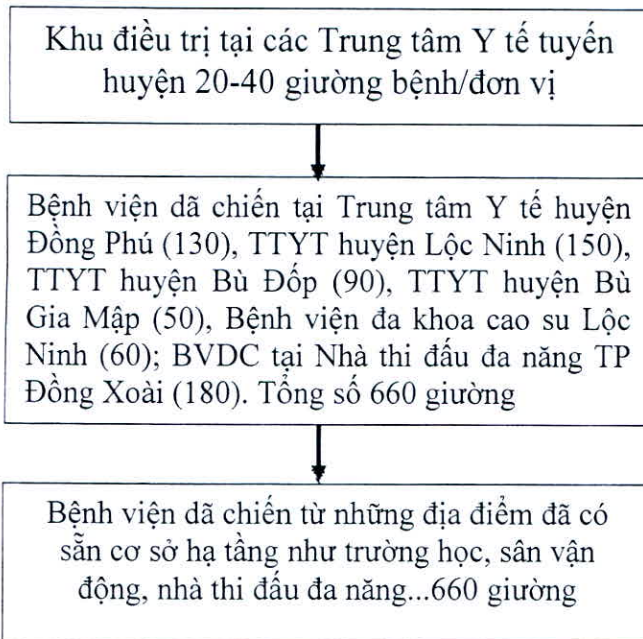
* Mức độ không triệu chứng, mức độ nhẹ, và mức độ vừa ở tuyến huyện, thị xã, thành phố, bệnh viện dã chiến.

* Mức độ nặng và mức độ nguy kịch, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

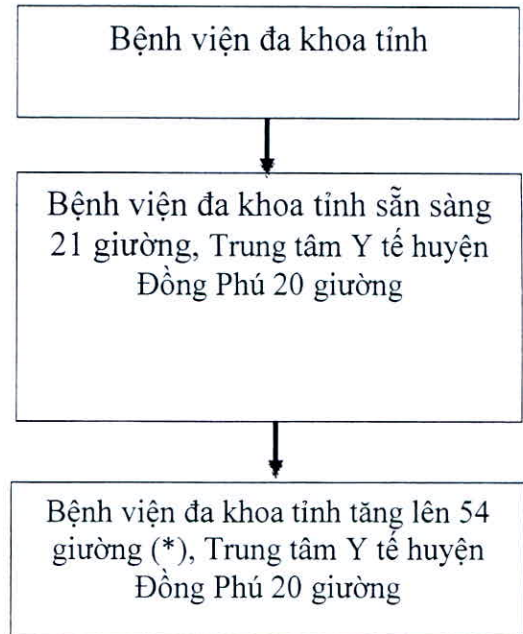
Khi số bệnh nhân nặng và nguy kịch vượt khả năng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh sẽ xin hỗ trợ từ tuyến trên.

Khi bệnh nhân không còn tình trạng nặng, nguy kịch, kịp thời chuyển bệnh nhân từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh về tuyến huyện, bệnh viện dã chiến để sẵn sàng tiếp nhận bệnh nhân mới.

Ca bệnh COVID-19 mức độ không triệu chứng, mức độ nhẹ, mức độ vừa



Ca bệnh COVID-19 mức độ nặng, nguy kịch



(*) Bệnh viện phải có hệ thống oxy trung tâm khí nén; năng lực ngoại khoa, sản khoa; có hệ thống xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh: Chuẩn bị khu Hồi sức cấp cứu, điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ nặng và mức độ nguy kịch 21 giường và 01 tổ cấp cứu 115. Xây dựng Kế hoạch mở rộng Khu điều trị lên 54 giường điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ nặng và mức độ nguy kịch đáp ứng tình huống dịch bệnh lan rộng.

- Huyện Lộc Ninh: Thành lập thêm cơ sở cách ly điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ không triệu chứng tại Trường mẫu giáo Sao Mai (thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh), quy mô 80 giường bệnh.

- Thị xã Bình Long: Thành lập thêm cơ sở cách ly điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ không triệu chứng tại Trung tâm y tế dự phòng thị xã Bình Long (cơ sở cũ tại Phường An Lộc, thị xã Bình Long), quy mô 40 giường bệnh.

- Thị xã Phước Long: Thành lập thêm Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ không triệu chứng trên địa bàn.

- Bệnh viện dã chiến tỉnh: Thành lập thêm Bệnh viện dã chiến tỉnh quy mô 210 giường tại Trung tâm Hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh.

5. Công tác truyền thông

- Công bố các địa điểm F0, F1 đi qua để người dân biết, chủ động liên hệ với cơ quan y tế.

- Đảm bảo thường trực 24/24 điện thoại đường dây nóng phòng, chống Covid-19 của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Xây dựng bản tin ngắn



phát trên loa truyền thanh hằng ngày để cập nhật, thông báo cho người dân về tình hình sức khỏe của bệnh nhân và các hộ gia đình trong khu vực cách ly.

6. Về công tác hậu cần

- Sẵn sàng vật tư, trang thiết bị, thuốc, sinh phẩm, hóa chất theo phương châm 4 tại chỗ; sẵn sàng các phương án về cơ sở cách ly, cơ sở điều trị để có thể tiếp nhận số lượng lớn các trường hợp cách ly, các trường hợp mắc bệnh; nâng cao năng lực xét nghiệm của tỉnh.

- Căn cứ vào dự báo tình hình dịch, chuẩn bị bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện để kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trong trường hợp dịch bùng phát trên diện rộng.

7. Công tác tiêm chủng: Tập trung tiêm chủng cho đối tượng người cao tuổi, người có bệnh lý nền để làm **giảm nguy cơ bệnh nặng và tử vong**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Điều phối công tác điều trị tại các tuyến.

- Chuẩn bị thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm... đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho công tác phòng, chống dịch đáp ứng tình huống dịch bệnh xuất hiện ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức điều phối, hỗ trợ lấy mẫu theo đề nghị của các địa phương; xây dựng Kế hoạch tăng cường lực lượng lấy mẫu lên 2.000 người.

- Nâng cao khả năng và công suất xét nghiệm SARS-CoV-2 tại tỉnh lên 5.000 mẫu đơn (50.000 mẫu gộp) và trả kết quả trong vòng 08 giờ kể từ khi phòng xét nghiệm nhận mẫu.

- Triển khai tiêm chủng cho đối tượng người cao tuổi, người có bệnh lý nền từ tháng 8/2021.

2. Công an tỉnh:

- Chỉ đạo Công an cấp huyện nơi có ca dương tính triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ cho người dân trong vùng cách ly y tế; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp xã nơi có ca dương tính khảo sát địa lý, địa hình, địa vật toàn vùng cách ly; vẽ sơ đồ toàn bộ các tuyến đường (đường chính, đường hẻm...), ngõ, ngách ra/vào vùng cách ly; lập sơ đồ chốt chặn, trạm kiểm soát tại tất cả các tuyến đường, ngõ, ngách ra/vào vùng cách ly; phân công và bố trí lực lượng trực tại các chốt/trạm kiểm soát.

- Chỉ đạo điều tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định trong phòng, chống làm lây lan dịch bệnh Covid-19.

3. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp đảm bảo nguồn cung lương thực và nhu yếu phẩm

phục vụ nhân dân, nhất là tại địa phương có dịch; kiểm soát chặt chẽ hoạt động phòng, chống dịch tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại... trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính: Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí và trình tự, thủ tục mua sắm trang thiết bị, vật tư, hóa chất, sinh phẩm đáp ứng kịp thời cho hoạt động phòng, chống dịch theo đúng quy định.

5. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kịp thời đảm bảo giao thông trong quá trình tổ chức các tuyến đường vòng tránh khi có phong tỏa, cách ly y tế vùng có dịch.

- Chỉ đạo Thanh tra giao thông phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức phân luồng giao thông hợp lý khi có phong tỏa, cách ly y tế vùng có dịch.

- Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo vận chuyển hàng hóa trong thời gian có dịch theo yêu cầu của Bộ Giao thông vận tải.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh về việc cho học sinh nghỉ học, phương án tổ chức dạy học trực tuyến phù hợp diễn biến tình hình dịch bệnh của từng địa bàn khi vào năm học mới.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh tại địa phương, đảm bảo bám sát diễn biến của dịch bệnh để kịp thời truyền thông cho người dân.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, bảo đảm nguyên tắc phản ánh kịp thời, trung thực, đầy đủ, khách quan, sát tình hình thực tế, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, không đưa các thông tin tiêu cực gây hoang mang dư luận hoặc tạo tâm lý chủ quan, lơ là; khuyến khích thực hiện 5K và vắc xin, nhất là đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà; hạn chế tập trung đông người ở nơi công cộng.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tổ chức sắp xếp, điều phối việc quản lý, vận hành các khu cách ly tập trung sau khi truy vết từ ca dương tính; bố trí nhân lực, vật lực phối hợp với ngành Y tế và Công an tổ chức chốt chặn, kiểm soát khu vực cách ly y tế.

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tiếp nhận công dân vào các khu cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2) theo Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh; chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố chỉ huy các khu cách ly tập trung trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Tổ chức phối hợp tốt với các lực lượng chức năng trong công tác quản lý các cửa khẩu. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ biên giới, cửa khẩu, đường mòn,



lời mở.

- Tiếp tục kiểm soát nghiêm khu vực biên giới, quản lý chặt chẽ các hoạt động xuất nhập cảnh, lưu trú của người nhập cảnh vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

10. Ban Quản lý Khu Kinh tế

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố nơi có khu công nghiệp:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Nếu doanh nghiệp nào không đạt các tiêu chí an toàn phòng, chống dịch thì phải tạm dừng hoạt động (trước khi quyết định tạm dừng, Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến), sau khi đảm bảo các điều kiện mới cho hoạt động trở lại.

- Hướng dẫn tổ chức lưu trú/cách ly tập trung tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp nhằm vừa thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 vừa đảm bảo sản xuất.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài khu công nghiệp.

12. Thanh tra tỉnh: Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Khẩn trương, tích cực điều tra, truy vết các trường hợp F1, F2, F3; đồng thời, thực hiện ngay phương án phong tỏa vùng cách ly y tế (phân công rõ nhiệm vụ cho các lực lượng Công an, Quân sự, Y tế, đoàn thể...; đảm bảo phương tiện, trang thiết bị chốt chặn; chuẩn bị thuốc men, vật tư y tế, nhu yếu phẩm phục vụ người dân trong khu vực bị phong tỏa; hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng được phân công trực, thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bị phong tỏa...).

- Căn cứ lịch sử dịch tễ và mức độ nguy cơ của từng khu vực trên địa bàn để quyết định việc áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức triển khai giám sát chặt chẽ, nghiêm ngặt các trường hợp F1, F2 trên địa bàn theo đúng quy định; không để xảy ra bất cứ sơ suất nào do quản lý lỏng lẻo, chủ quan.

- Thiết lập các chốt/trạm kiểm soát ra vào vùng cách ly.

- Thành lập và phát huy vai trò các “Tổ Covid-19 cộng đồng” để giám sát

và tuyên truyền phòng, chống dịch chủ động tại từng hộ gia đình trên địa bàn.

- Nắm bắt tình hình trên địa bàn quản lý, chỉ đạo Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã thường xuyên đánh giá các thông tin dịch tễ cơ bản trên địa bàn quản lý để kịp thời nắm bắt các yếu tố nguy cơ, dự báo tình hình dịch trên địa bàn cấp huyện theo Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng chống dịch COVID-19. Thực hiện đánh giá mức độ nguy cơ của huyện/xã trong báo cáo hàng ngày.

- UBND huyện Đồng Phú, UBND huyện Lộc Ninh, UBND huyện Bù Gia Mập, UBND thành phố Đồng Xoài, UBND huyện Bù Đốp: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, thủ tục liên quan mua sắm ngay các trang thiết bị, vật tư, phòng hộ cá nhân cho Bệnh viện dã chiến trên địa bàn khi có chỉ đạo của UBND tỉnh.

14. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành Y tế và chính quyền các cấp phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức để thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe của mình và cộng đồng.

15. Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với ngành y tế để triển khai có hiệu quả công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KGVX (Ch-YT-15).



Trần Tuệ Hiền



Phụ lục 1. Cơ sở điều trị COVID-19

STT	Tên cơ sở	Số giường bệnh sẵn sàng	Số giường bệnh tối đa	Số giường khi chuyển đổi thành bệnh viện dã chiến	Số bệnh nhân Covid-19 đang tiếp nhận điều trị	Số giường tại cơ sở điều trị mở rộng
	Tổng cộng	169	478	1.090	126	360
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	21	54		3	50
2	Trung tâm Y tế thị xã Phước Long	05	50		17	70
3	Trung tâm Y tế thị xã Bình Long	20	20		4	40
4	Trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh	10	70	150	9	80
5	Bệnh viện Quân dân Y 16	20	30			
6	Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản	08	10		3	
7	Trung tâm Y tế huyện Chơn Thành	14	70		25	
8	Trung tâm Y tế huyện Bù Đốp	09	12	90	4	
9	Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập	09	20	50	17	
10	Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	08	25		10	
11	Trung tâm Y tế huyện Đồng Phú	08	10	150	16	
12	Trung tâm Y tế TP. Đồng Xoài	10	70		18	120
13	Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước	05	07			
14	Bệnh viện đa khoa cao su Phú Riềng	10	10			
15	Bệnh viện đa khoa cao su Đồng Phú	04	10			
16	Bệnh viện đa khoa cao su Lộc Ninh	04	10	60		
17	Bệnh viện đa khoa cao su Bình Long	04	20			
18	Bệnh viện dã chiến tại Trung tâm Hoạt động thanh, thiếu nhi tỉnh			210		
19	Bệnh viện dã chiến tại Nhà thi đấu đa năng TP. Đồng Xoài			180		
20	Bệnh viện dã chiến khu vực Phước Long			200		

Phụ lục 2. Nhân lực ngành y tế

Hiện tại, ngành Y tế Bình Phước có 3.788 cán bộ, nhân viên y tế. Trong đó, tuyển tỉnh có 1.110 người (chiếm 29,3%), tuyển huyện có 1.461 người (chiếm 38,6%), tuyển xã có 631 người (chiếm 16,7%), lực lượng khác (y tế thuộc lực lượng công an, quân đội, Bệnh viện đa khoa các Công ty cao su Phú Riềng, Đồng Phú, Lộc Ninh, Bình Long; Ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước) có 586 người (chiếm 15,4%). Số bác sĩ hiện có là 707 người.

Toàn ngành có 2.498 cán bộ, nhân viên y tế là nữ giới (chiếm 66%); có 219 cán bộ, nhân viên y tế là người dân tộc thiểu số (chiếm 5,8%).

Bình Phước hiện có 21 phòng khám đa khoa và 388 phòng khám chuyên khoa.

Theo trình độ đào tạo, trình độ sau đại học có 238 người (chiếm 6,3%), trình độ đại học có 1.340 người (chiếm 35,5%), trình độ cao đẳng có 533 người (chiếm 14%), trình độ trung cấp có 1.411 người (chiếm 37,3%), số còn lại có 266 người (chiếm 6,9%).

S T T	Trình độ	Số nhân lực có đến 20/7/2021						
		Tổng số	Trong đó					
			Nữ giới	Dân tộc thiểu số	Tuyển tỉnh	Tuyển huyện	Tuyển xã	Lực lượng khác
1. Sau đại học		3.788	2.498	219	1.110	1.461	631	586
1	Tiến sĩ	3	0	0	2	0	0	1
	- Tiến sĩ Y khoa	3	0	0	2	0	0	1
	- Tiến sĩ khác	0	0	0	0	0	0	0
2	Thạc sĩ	34	15	1	20	8	0	6
	- Thạc sĩ Y khoa	11	1	1	5	1	0	5
	- Thạc sĩ Dược	1	0	0	1	0	0	0
	- Thạc sĩ YTCC	3	0	0	3	0	0	0
	- Thạc sĩ Kỹ thuật viên y	1	0	0	1	0	0	0
	- Thạc sĩ khác	18	14	0	10	7	0	1
3	Bác sĩ CKII	21	2	1	12	4	0	5
4	Bác sĩ CKI	172	33	7	71	60	7	34
5	Dược sĩ CKII	0	0	0	0	0	0	0
6	Dược sĩ CKI	8	4	0	2	5	0	1
2. Đại học		1.340	830	82	489	590	93	168
1	Bác sĩ	500	200	43	133	250	59	58
2	Dược sĩ	112	69	7	45	50	7	10
3	Cử nhân điều dưỡng	286	254	17	134	107	8	37
4	Kỹ thuật viên y	90	56	3	38	36	0	16
5	Cử nhân hộ sinh	34	27	3	9	21	3	1

6	Y tế công cộng	13	3	0	8	4	0	1
7	Cử nhân sinh học	7	4	0	6	1	0	0
8	Cử nhân hóa học	1	1	0	1	0	0	0
9	Đại học khác	297	216	9	115	121	16	45
3. Cao đẳng		533	438	18	190	160	82	101
1	Kỹ thuật viên y	21	11	0	5	10	0	6
2	Điều dưỡng	197	163	8	95	49	7	46
3	Hộ sinh	136	127	4	50	44	31	11
4	Dược sĩ	126	105	6	32	39	41	14
5	Cao đẳng khác	53	32	0	8	18	3	24
4. Trung cấp		1.411	1.011	96	230	577	398	206
1	Y sĩ	606	355	30	68	238	191	109
2	Kỹ thuật viên y	40	18	3	11	18	0	11
3	Ngành sinh học	0	0	0	0	0	0	0
4	Ngành hóa học	1	1	0	0	1	0	0
5	Điều dưỡng	339	282	31	95	161	43	40
6	Hộ sinh	225	225	14	19	82	112	12
7	Dược sĩ	145	102	18	17	56	49	23
8	Trung cấp khác	55	28	0	20	21	3	11
5. Sơ cấp		8	4	2	0	3	3	2
1	Kỹ thuật viên y	1	1	0	0	1	0	0
2	Điều dưỡng	1	0	0	0	0	1	0
3	Hộ sinh	0	0	0	0	0	0	0
4	Dược tá	6	3	2	0	2	2	2
6. Khác		258	161	12	94	54	48	62
1	Lương y	1	0	0	0	1	0	0
2	Cán bộ dân số	65	60	10	0	17	48	0
3	Khác	192	101	2	94	36	0	62

Lực lượng khác gồm: y tế thuộc lực lượng công an, quân đội, Bệnh viện các Công ty cao su, Ban BVSKCB, Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hoàn Mỹ.